

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-5-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
V và anh Ph”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tăng.
2. Bà Lê Thị Hồng Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phi Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 851/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thùy V, sinh năm 1981 (Có mặt);

Địa chỉ: 139 ấp Ph, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Võ Hoàng Ph, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 139 ấp Ph, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn ly hôn đề ngày 20 tháng 11 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Đỗ Thị Thùy V trình bày:* Chị và anh Ph tìm hiểu nhau khoảng 5 năm và tổ chức cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang. Thời gian đầu cuộc sống chung của chị và anh Ph hạnh phúc nhưng đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Ph không tin vào tình cảm của chị, có lời lẽ xúc phạm chị dẫn đến bất đồng quan điểm sống, không thể hòa hợp nên chị và anh Ph sống ly thân từ tháng 1 năm 2020. Chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph, yêu cầu được ly hôn. Chị và anh Ph có một con chung tên Võ Hoàng Vân A, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 đang sống chung với chị, chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng do chị có

việc làm, có thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con. Chị và anh Ph không có tài sản chung và không nợ ai.

* Anh Võ Hoàng Ph từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký tòa án và người tham gia tố tụng tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Ph. Về nội dung theo lập luận nêu tại bài phát biểu. Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82 và 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V. Cho chị V ly hôn với anh Ph. Giao cho chị V nuôi dưỡng cháu Võ Hoàng Vân A, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010. Anh Ph không cấp dưỡng nuôi con do chị V chưa có yêu cầu. Về tài sản và nợ chung, chị V trình bày chị và anh Ph không có, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Đỗ Thị Thùy V về tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Võ Hoàng Ph thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Võ Hoàng Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Ph.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh Ph tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xác lập hôn nhân chị V, anh Ph sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2013, chị V, anh Ph phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng ý kiến, không thể hòa hợp nên chị V và anh Ph đã sống ly thân. Tại phiên tòa chị V xác định không còn thương yêu anh Ph. Đồng thời khoảng thời gian chị V và anh Ph sống ly thân, cả hai anh chị vẫn chưa thể hàn gắn nên mâu thuẫn giữa chị V và anh Ph đã trầm trọng, chị V không thể duy trì cuộc sống chung với anh Ph. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh Ph không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc chị V yêu cầu ly hôn với anh và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với chị V. Do đó chị V yêu cầu được ly hôn anh Ph là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Đối với con chung Võ Hoàng Vân A, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 đang sống chung với chị V, chị yêu cầu được nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chị V và anh Ph sống ly thân, cháu A do chị V chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đến trường, có cuộc sống ổn định. Đồng thời tại bản tự khai ngày 26/5/2020, cháu A có nguyện vọng sống với mẹ. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu A nên giao cháu cho chị V nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, yêu cầu nuôi con chung của chị V là có cơ sở nên được chấp.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị V có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị V trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Chị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng nên Hội đồng xét xử chấp đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thùy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đỗ Thị Thùy V ly hôn với anh Võ Hoàng Ph.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Võ Hoàng Vân A, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 cho chị V nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con. Anh Ph không cấp dưỡng nuôi con do chị V chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở anh Ph thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị V trình bày không có, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00752 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị V đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS H. Châu Thành, Tiền Giang;
- UBND Phường 3, TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Yên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

